

Đánh giá thực trạng sản xuất sản phẩm nông nghiệp và nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn Hà Nội

PHẠM THỊ HUYỀN*
NGÔ THẾ NAM**

Tóm tắt

Bài viết đánh giá thực trạng sản xuất sản phẩm nông nghiệp và nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn TP. Hà Nội. Kết quả cho thấy, diện tích và sản lượng rau có chứng nhận RAT, rau VietGAP và rau hữu cơ đang tăng lên nhanh chóng nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng sản phẩm an toàn, chất lượng của người dân Thủ đô. Tuy nhiên, việc sản xuất sản phẩm nông nghiệp và nông nghiệp hữu cơ còn nhiều thách thức đòi hỏi cần có sự đổi mới về cả tư duy của người sản xuất và các cơ quan quản lý trên địa bàn TP. Hà Nội.

Keywords: sản xuất hữu cơ, nông nghiệp Hà Nội, chuỗi liên kết hữu cơ, RAT

Summary

The article assesses the real situation of agricultural and organic agricultural productions in Hanoi city. The results show that the area and output of safe certified vegetables, VietGAP and organic vegetables are increasing rapidly to meet residents' demand for safe and high-quality products. However, agricultural and organic agricultural productions face many challenges that require the innovation in the mindset of both producers and management agencies in Hanoi.

Keywords. organic production, Hanoi agriculture, organic link chain, safe vegetables

GIỚI THIỆU

Sản xuất nông nghiệp hữu cơ đã và đang trở thành xu thế mới của thế giới nhằm đảm bảo an ninh lương thực, an toàn thực phẩm và hướng tới hệ sinh thái nông nghiệp bền vững. Với vị trí địa lý thuận lợi, điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng phù hợp, Thủ đô Hà Nội có đầy đủ điều kiện để phát triển một nền nông nghiệp đa dạng, ứng dụng kỹ thuật hiện đại với sản phẩm có giá trị cao trên thị trường như sản xuất hữu cơ.

Nhờ có sự đầu tư và hỗ trợ của tổ chức quốc tế, từ năm 2009, TP. Hà Nội đã triển khai thực hiện nhiều mô hình trồng trọt và chăn nuôi hữu cơ, như: rau hữu cơ tại xã Thanh Xuân (huyện Sóc Sơn), lúa tại Xã Đồng Phú (huyện Chương Mỹ), trang trại nuôi lợn hữu cơ kết hợp rau sạch Bảo Châu (huyện Sóc Sơn)... với kết quả bước đầu rất đáng khích lệ. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, thiếu chiều sâu... Thời gian tới, Thành phố cần triển khai nhiều giải pháp nhằm hạn chế tình trạng sản xuất manh

mún, ứng dụng công nghệ hiện đại, xây dựng chuỗi liên kết cho sản phẩm hữu cơ riêng biệt và huy động sự tham gia chủ động của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ quan nghiên cứu và đặc biệt là người nông dân.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng phương pháp thu thập số liệu thứ cấp từ các báo cáo về tình hình sản xuất, tiêu thụ RAT, cũng như sản phẩm nông nghiệp hữu cơ từ các đơn vị, như: Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật TP. Hà Nội (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP. Hà Nội), Cục Thống kê TP. Hà Nội... Đồng thời, nghiên cứu sử dụng kết hợp với các phương pháp tổng hợp số liệu, phương pháp so sánh, tổng kết mô tả để

* PGS, TS., Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

** ThS., Cao đẳng Quốc tế BTEC FPT

Ngày nhận bài: 15/15/2019; Ngày phản biện: 03/01/2020; Ngày duyệt đăng: 13/01/2020

đưa ra những phân tích, nhận định tình hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp và nông trường hữu cơ trên địa bàn Hà Nội trong giai đoạn 2008-2018 (Bài viết sử dụng cách viết số thập phân theo chuẩn quốc tế).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

VỀ SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

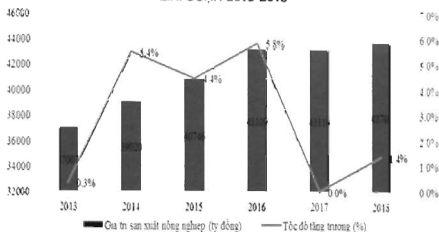
Biểu đồ cho thấy, từ năm 2008 đến nay, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp của Thành phố vẫn luôn đạt kết quả tích cực. Năm 2018, toàn ngành nông, lâm, ngư nghiệp của Hà Nội tạo ra giá trị 43.708 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 18.1% so với năm 2013 (37.007 tỷ đồng). Tốc độ tăng trưởng giá trị của ngành luôn dương, bình quân tăng trưởng 3.6%/năm trong giai đoạn 2013-2018.

Bảng 1 cho thấy, cơ cấu ngành nông nghiệp đã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, phù hợp với yêu cầu phát triển: giảm dần tỷ trọng trồng trọt, tăng chăn nuôi, thủy sản, dịch vụ nông nghiệp, ngành lâm nghiệp ổn định. Tỷ trọng các cây trồng, vật nuôi có chất lượng và giá trị kinh tế cao, an toàn thực phẩm tăng dần dù tốc độ của sự chuyển dịch rất chậm. Năm 2008, tỷ trọng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp là 95.6%, thủy sản là 4.2% và lâm nghiệp là 2.0%; đến 2018 (ước tính) tỷ trọng nông nghiệp giảm xuống còn 91.4%, ngành thủy sản, tỷ trọng thủy sản tăng lên đến 8.4%, lâm nghiệp vẫn giữ ở mức khiêm tốn 0.2%.

Ngoài ra, số liệu Cục Thống kê TP. Hà Nội cũng cho thấy, xu hướng chuyển đổi mục đích sử dụng sang các hình thức phi nông nghiệp và trong nội bộ ngành nông nghiệp, từ trồng trọt, lâm nghiệp sang chăn nuôi và thủy sản ở các vùng trung đang trở nên rõ rệt. Cả diện tích và sản lượng gieo trồng cây lương thực có hạt của Hà Nội đều có xu hướng giảm dần thời gian gần đây, chỉ còn 196.434ha vào năm 2018. Trong đó, 179,546ha trồng lúa và 16.888ha trồng ngô và sản lượng 1.1 tỷ tấn lương thực có hạt, trong đó lúa chiếm hơn 1 tỷ tấn.

Với ngành chăn nuôi, giá trị sản xuất tăng bình quân 6,5%/năm tăng cao hơn so với kết quả chung của toàn ngành nông nghiệp. Đóng góp lớn vào giá trị của Ngành vẫn là chăn nuôi lợn, năm 2016 đạt 12,449 tỷ đồng, chiếm xấp xỉ 60% giá trị của toàn ngành. Cơ cấu của toàn ngành chăn nuôi giai đoạn này có

BIỂU ĐỒ 1: GIÁ TRỊ SẢN XUẤT NGÀNH NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2013-2018



BẢNG 1: CƠ CẤU GIÁ TRỊ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2008-2018

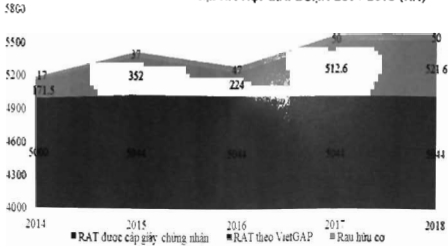
Năm	1. Nông nghiệp	Trong đó			2. Thủy sản	3. Lâm nghiệp	Tổng cộng
		Trồng trọt	Chăn nuôi	Dịch vụ nông nghiệp			
2008	95.6	51.2	42.5	1.9	4.2	0.2	100.0
2009	94.9	45.9	46.8	2.2	4.9	0.2	100.0
2010	93.6	43.0	47.0	3.5	6.2	0.2	100.0
2011	93.3	43.7	46.4	3.2	6.5	0.2	100.0
2012	92.6	42.1	47.2	3.3	7.2	0.2	100.0
2013	92.4	41.9	47.2	3.3	7.4	0.2	100.0
2014	92.1	41.7	47.2	3.2	7.7	0.2	100.0
2015	92.5	42.5	46.8	3.2	7.3	0.2	100.0
2016	92.1	42.0	47.0	3.1	7.7	0.2	100.0
2017	91.8	44.0	44.4	3.4	8.0	0.2	100.0
Ước tính 2018	91.4	42.5	44.5	4.4	8.4	0.2	100.0

BẢNG 2: GIÁ TRỊ SẢN XUẤT NGÀNH CHĂN NUÔI CỦA HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2008-2016

Năm	Tổng (tỷ đồng)	Trong đó		
		Trâu, bò (%)	Lợn (%)	Già cầm (%)
2008	9.258	1.2	70.7	25.6
2009	10.535	2	68.6	27.2
2010	12.686	3.1	68.2	26.6
2011	19.181	3.2	64.7	30.0
2012	18.061	3.5	60.7	33.8
2013	17.179	3.4	58.4	36.2
2014	17.946	4.9	57.0	35.6
2015	19.292	4.7	58.9	34.2
2016	20.852	4.5	59.7	33.8

Nguồn: Cục Thống kê TP. Hà Nội 2019 và tính toán của nhóm tác giả

BIỂU ĐỒ 2: SẢN XUẤT RAT TẠI HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2014-2018 (HA)



Nguồn: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội, 2019
 *a: tính toán của nhóm tác giả

sự chuyển dịch theo hướng giảm dần; trong đó, tỷ trọng chăn nuôi lợn giảm dần, tăng dần tỷ trọng chăn nuôi trâu bò và gia cầm (Bảng 2).

Như vậy, hoạt động nông, lâm và ngư nghiệp của Hà Nội đã và đang đóng vai trò quan trọng trong đảm bảo an ninh lương thực cho Thủ đô, tạo công ăn việc làm cho lao động khu vực ngoại thành. Đứng trước sức ép lớn từ quá trình đô thị hóa và hiện đại hóa và hệ quả là sự sụt giảm về diện tích và sản lượng canh tác, sản xuất nông nghiệp của Thành phố đang đứng ở giai đoạn chuyển tiếp quan trọng từ nông nghiệp thủ công sang nền nông nghiệp hiện đại với sự gia tăng nhanh chóng của khu vực chăn nuôi, thủy sản và các dịch vụ nông nghiệp đi kèm. Việc nâng cao năng suất và giá trị của nông sản, thông qua sản xuất theo chuỗi giá trị, đảm bảo tiêu chuẩn hữu cơ và an toàn thực phẩm và ứng dụng khoa học, kỹ thuật hiện đại trong canh tác đóng vai trò quyết định trong thời kỳ này.

Về sản xuất nông nghiệp hữu cơ

Để thúc đẩy phát triển sản xuất và tiêu thụ rau an toàn (RAT) trên địa bàn Thành phố, Chi cục Bảo vệ thực vật tham mưu với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND TP. Hà Nội ban hành Quyết định số 2083/QĐ-UBND, ngày 05/05/2009 việc phê duyệt "Đề án sản xuất và tiêu thụ RAT TP. Hà Nội giai đoạn 2009-2015" và điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong đề án tại Quyết định số 5975/QĐ-UBND, ngày 26/12/2011 và Quyết định số 3085/QĐ-UBND, ngày 02/07/2015 điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong "Đề án sản xuất và tiêu thụ RAT TP. Hà Nội, giai đoạn 2009-2016, với mục tiêu đến năm 2015 đạt 5.000-5.500ha RAT.

Để đạt mục tiêu của Đề án, Chi cục Bảo vệ thực vật tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND Thành phố ban hành Quyết định số 104/2009/QĐ-UBND, ngày 24/09/2009 quy định quản lý sản xuất và kinh doanh RAT trên địa bàn Hà Nội; Quyết định số 474/QĐ-UBND phê duyệt định hướng Quy hoạch mạng lưới sản xuất RAT trên địa bàn TP. Hà Nội đến năm 2020; ban hành 30 quy trình kỹ thuật

sản xuất RAT; 10 quy trình rau hữu cơ, 01 quy trình kỹ thuật sản xuất khoai tây an toàn bằng phương pháp làm đất tối thiểu. Chi cục BVTV TP Hà Nội phối hợp với các địa phương hướng dẫn, tư vấn lập 31 dự án xây dựng kết cấu hạ tầng vùng RAT tập trung với diện tích 2.197ha, có 10 dự án đã được đầu tư và đưa vào sử dụng, phối hợp chỉ đạo và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất. Dưới đây là một số kết quả quan trọng của sản xuất hữu cơ trên địa bàn Thành phố:

Trong lĩnh vực trồng trọt

Trên rau. Theo ước tính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP. Hà Nội, sản lượng rau sản xuất trên địa bàn Thành phố hiện nay có thể đáp ứng được 70% nhu cầu rau tiêu thụ của người dân thành phố và chỉ còn 30% phải nhập từ các vùng sản xuất chuyên canh trong Đồng bằng sông Hồng hoặc Miền núi phía Bắc (với các loại rau quả trái vụ). Trong giai đoạn 5 năm trở lại đây, diện tích trồng rau và RAT của Thành phố đều có xu hướng tăng liên tục qua các năm. Cụ thể, diện tích sản xuất rau hàng năm tăng từ 29,356ha năm 2014 lên 33,160ha vào năm 2018, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt khoảng 3.2%/năm trong khi diện tích sản xuất RAT tăng trưởng với tốc độ chậm hơn, chỉ khoảng 2%/năm, giá trị năm 2018 đạt 5,616.6ha. Đồng thời, tỷ trọng diện tích RAT trong tổng diện tích sản xuất rau nói chung của TP. Hà Nội còn khá khiêm tốn, chỉ khoảng 17%.

Cùng với đó, cơ cấu các loại hình RAT cũng có sự biến động rõ rệt trong giai đoạn kể trên. Cụ thể, diện tích RAT được cấp giấy chứng nhận chiếm tỷ trọng lớn nhất (khoảng 90%) và hầu như không biến động, giá trị trong 4 năm liên tiếp dừng lại 5,044ha, trong khi diện tích RAT theo VietGAP và rau hữu cơ tăng lên nhanh chóng (Biểu đồ 2). Diện tích gieo trồng RAT theo VietGAP và rau hữu cơ tăng khoảng 3 lần trong giai đoạn 2014-2018.

Xét về hiệu quả kinh tế, sản xuất rau hữu cơ đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho người sản xuất từ 10%-20% (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2019), giá trị sản xuất đạt từ 300-500 triệu đồng/ha/năm và có khoảng 1,200ha đạt giá trị lợi ý đồng/ha/năm (sản xuất rau trong nhà lưới và rau trái vụ tăng từ 3-5 vụ/năm)

Trên lúa. Theo ước tính sơ bộ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến đầu năm 2019, Hà Nội có 170ha sản xuất lúa hữu cơ trong tổng số gần 200.000 ha gieo cấy lúa hàng năm. Tuy nhiên, Thành phố mới chỉ có duy nhất sản phẩm của mô hình lúa hữu cơ tại xã Đồng Phú, huyện Chương Mỹ được chứng nhận là gạo hữu cơ.

Trên cây ăn quả. Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến cuối năm 2018, diện tích trồng cây ăn quả của Thành phố khoảng 17.000ha với các chủng loại chính: Bưởi, cam, nhãn, chuối; còn lại là táo, đu đủ, hồng xiêm, vải, xoài... Thành phố đã xây dựng được 12 nhãn hiệu cây ăn quả tập thể: Bưởi tím vàng Đan Phượng, bưởi đường Quế Dương, phật thủ Đắc Sở (Hoài Đức), cam canh Kim An (Thanh Oai), bưởi Phúc Thọ, bưởi Chương Mỹ, bưởi Sóc Sơn, nhãn chín muộn Đại Thành (Quốc Oai)... Bên cạnh đó, Thành phố có 924,5ha sản xuất cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao (chiếm 6,2% tổng diện tích cây ăn quả toàn Thành phố); trong đó 634ha ứng dụng giống chất lượng cao; 372ha chuối ứng dụng công nghệ cao... Tuy nhiên, thực tế cho thấy, phát triển mô hình trồng cây ăn quả của Thành phố vẫn còn khó khăn do sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, phân tán; việc liên kết sản xuất - tiêu thụ hạn chế, đầu tư ứng dụng công nghệ cao chưa phổ biến. Trong khi đó, việc thực hiện các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm chưa được người dân quan tâm đúng mức. Nhiều hộ chưa có kho riêng lưu trữ phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, không có sổ sách theo dõi chủng loại, lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thời gian sử dụng...

Trong lĩnh vực chăn nuôi

Cho đến nay, hoạt động chăn nuôi theo hướng hữu cơ vẫn còn mang tính chất tự phát theo từng trang trại, hợp tác xã nhỏ lẻ là chính. Tiêu biểu như trang trại Bảo Châu, Sóc Sơn, Hà Nội, dần lớn được nuôi theo phương pháp hữu cơ, kết hợp công nghệ vi sinh hữu hiệu E.M của Nhật Bản. Người dân chăn nuôi theo quy trình đảm bảo “3 không” là không thức ăn có nguồn gốc từ động vật, không kháng sinh và không chất cấm trong chăn nuôi. Hiện có nước hiện có 12 tỉnh, thành phố chăn nuôi lợn hữu cơ với tổng đàn trên 64.200 con (trong đó, Hà Nội có khoảng 1.000 con) (Đỗ Minh, 2019).

Trong lĩnh vực thủy sản

Hiện nay, trên địa bàn TP. Hà Nội mô hình nuôi thủy sản ruộng trũng (cá - lúa) khoảng 5.900ha; năng suất từ 0,2-0,3 tấn/ha/năm. Trong thời gian qua, cùng với việc phát triển các mô hình nuôi thủy sản theo hướng thâm canh, bán thâm canh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã giao Chi cục Thủy sản thực hiện lồng ghép công tác tuyên truyền, hướng dẫn về hình thức sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ trong lĩnh vực thủy sản đến các hộ nuôi thủy sản. Tuy nhiên, khó khăn hiện nay là chưa xây dựng được nhãn hiệu sản phẩm, việc tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn để cạnh tranh với các sản phẩm khác.

Như vậy, sản xuất nông nghiệp hữu cơ là hướng phát triển bền vững, mà ngành nông nghiệp Hà Nội đang thực hiện nhằm tạo sản phẩm sạch, an toàn cho người tiêu dùng, cũng như góp phần bảo vệ môi trường. Song, việc thay đổi tập quán canh tác từ sản xuất thông thường sang sản xuất hữu cơ không dễ dàng bởi mô hình này chỉ được phép sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, phòng trừ dịch hại bằng biện pháp thủ công. Yêu cầu này rất khó thực hiện trên diện rộng khi các vùng chuyên canh trên địa bàn Thành phố không đồng đều về điều kiện thổ nhưỡng và phương thức canh tác.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết luận

Với khoảng trên 50% diện tích tự nhiên phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, đa dạng về thổ nhưỡng, nguồn nước và nằm trong khí hậu cận nhiệt, Hà Nội có đầy đủ điều kiện để phát triển nền nông nghiệp đa dạng theo hướng hiện đại. Dưới sức ép ngày càng gia tăng từ quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa, hoạt động sản xuất của Thủ đô đang đứng trước nguy cơ ngày càng suy giảm cả về diện tích và sản lượng do sự chuyển đổi đất sang các mục đích phi nông nghiệp và ô nhiễm môi trường từ các khu công nghiệp, đô thị ở nội thành cũng như các làng nghề thủ công ở ngoại thành. Do đó, việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong chọn giống, canh tác, bảo quản và chế biến nông sản nhằm tạo ra các sản phẩm nông nghiệp đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và có giá trị cao trên thị trường như sản xuất hữu cơ được coi là giải pháp phù hợp trong bối cảnh hiện nay.

Mặc dù tỷ trọng đóng góp của khu vực nông, lâm và ngư nghiệp trong toàn bộ kinh tế Thành phố có xu hướng thu hẹp theo thời gian, nhưng khu vực nông nghiệp vẫn đóng vai trò quan trọng trong đảm bảo an ninh lương thực (cung cấp khoảng 70% nhu cầu rau tiêu thụ), tạo việc làm (hơn 50% lao động ngoại thành làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp), cải thiện kết cấu hạ tầng và điều kiện sống cho người dân ngoại thành. Xét về cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp, đã có sự chuyển biến tích cực theo hướng giảm dần tỷ trọng trồng trọt, tăng chăn nuôi, thủy sản, dịch vụ nông nghiệp. Do điều kiện thời tiết diễn biến bất lợi trong thời gian gần đây, năng suất cây trồng của Thủ đô không có sự cải thiện

hoặc thậm chí sụt giảm, có xu hướng tụt hậu so với các địa phương khác trong cả nước.

Kiến nghị

Một là, xây dựng, hoàn thiện và thực hiện tốt các quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông nghiệp hữu cơ Hà Nội. Việc phát triển nông nghiệp hữu cơ Hà Nội phải dựa trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng đất nhằm tạo ra một cấu trúc cân bằng, hợp lý giữa các yếu tố trong hệ sinh thái nông nghiệp và góp phần bảo vệ môi trường vùng Thủ đô. Song song với đó, chính quyền cần nhanh chóng hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn sản xuất, chế biến, chứng nhận chất lượng, thanh tra, giám sát liên quan đến nông nghiệp hữu cơ. Hoàn thiện hệ thống các tổ chức chứng nhận sự phù hợp của Việt Nam trong vấn đề này và được các tổ chức quốc tế thừa nhận.

Hai là, đẩy mạnh phát triển các hình thức liên kết theo chuỗi giá trị, hướng tới xây dựng nền nông nghiệp hữu cơ theo hướng hiện đại và ứng dụng công nghệ cao. Theo đó, việc thúc đẩy sự liên kết, hợp tác chặt chẽ giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và các hộ nông dân trong việc tổ chức sản xuất gắn với chuỗi giá trị sẽ khắc phục được tình trạng không ổn định thị trường nông sản, hay hiện tượng nhập nhèm giữa sản phẩm hữu cơ và sản phẩm không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Đồng thời, cũng khắc phục tình trạng tổ chức sản xuất nông nghiệp mang tính nhỏ lẻ, manh mún với công nghệ lạc hậu, chất lượng hàng nông sản thấp. Do đó, cần xây dựng được nền nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, mức độ thương mại hóa lớn, dựa trên các hình thức sản xuất quy mô lớn và tập trung; ưu tiên phát triển vào phân khúc có giá trị gia tăng cao; thúc đẩy thị trường thu quyền sử dụng đất...

Đất đai và nguồn nước là hai yếu tố quyết định đến sản xuất nông nghiệp, đặc biệt với sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Do đó, chính quyền cần quan tâm hơn nữa tới việc đảm bảo các điều kiện tối thiểu của sản xuất nông nghiệp, như: đảm bảo nguồn nước sạch tưới tiêu cho ruộng đồng, hạn chế sử dụng hóa chất nông nghiệp, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ (như sản phẩm phụ của chăn nuôi và trồng trọt), xen canh để cải thiện độ màu mỡ của đất đai một cách tự nhiên.

Ba là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phát triển nông nghiệp ở các huyện ngoại thành Hà Nội.

Do những đòi hỏi và yêu cầu khắt khe của canh tác hữu cơ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở khu vực nông nghiệp, nông thôn được xác định vừa là yêu cầu, vừa là động lực cho sự phát triển bền vững của nông nghiệp Thủ đô. Với việc này cần xác định rõ mục tiêu đào tạo là: (i) Góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, chuyển đổi nghề nghiệp, giải quyết lao động dư thừa trong quá trình tập trung, tích tụ ruộng đất, (ii) Nâng cao trình độ, thích hợp với nền nông nghiệp hữu cơ và nông nghiệp công nghệ cao.

Bốn là, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, chế biến, kinh doanh nông nghiệp. Việc đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ góp phần định hướng trước mắt cũng như lâu dài cho sản xuất nông nghiệp Thủ đô; phù hợp với điều kiện không gian ngày càng thu hẹp do quá trình đô thị hóa; tương thích với bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0.

Năm là, đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ. Nông sản hữu cơ của Hà Nội được xác định tiêu thụ thị trường ưu tiên cao cấp ở các thành phố lớn, như: Hà Nội, Hồ Chí Minh, là chủ yếu, một phần nông sản đặc sản sẽ được xuất khẩu. Việc quảng bá sản phẩm nông nghiệp hữu cơ của Thành phố cần được đẩy mạnh trên cả hệ thống gian hàng trưng bày tại các hội chợ, trung tâm giới thiệu sản phẩm cũng như trên các nền tảng thương mại điện tử như "Chợ nhà mình". Do đó, vai trò quản lý của chính quyền nhà nước cần được tiến hành nghiêm túc và chặt chẽ hơn. Đồng thời, việc tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, hợp tác quốc tế, nâng cao năng lực thương mại về nông nghiệp hữu cơ. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật TP. Hà Nội (2019). *Báo cáo tình hình sản xuất, tiêu thụ rau và RAT trên địa bàn TP. Hà Nội*
2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP. Hà Nội (2019). *Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2018, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2019*
3. Cục Thống kê TP. Hà Nội (2015, 2016, 2017, 2018, 2019). *Niên giám thống kê các năm, từ 2014 đến 2018*. Nxb Thống kê
4. Văn, T. H., Thi, T., và Bình, T. (2018). Giải pháp phát triển sản xuất rau an toàn tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ lâm nghiệp*, số 6
5. Đỗ Minh (2019). *Sản xuất nông nghiệp hữu cơ: Hướng đi bền vững*. Truy cập tại <https://hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Nong-nghiep/948956/san-xuat-nong-nghiep-huu-co-huong-di-ben-vung>